

Tăng cường phòng chống rửa tiền qua hoạt động ngân hàng khi Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương

**LÊ THANH TÂM
NGUYỄN THẾ TÙNG**

Hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, đã mở ra cho nền kinh tế Việt Nam nhiều cơ hội nhưng cũng mang lại nhiều thách thức, ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh tiền tệ quốc gia. Bài viết làm rõ các vấn đề liên quan tới tội phạm tài chính ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ thời kỳ hội nhập; đưa ra các khuyến nghị và giải pháp cho vấn đề phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tội phạm công nghệ cao giai đoạn tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương.

Từ khóa: ba vòng kiểm soát, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương, phòng chống rửa tiền.

1. Đặt vấn đề

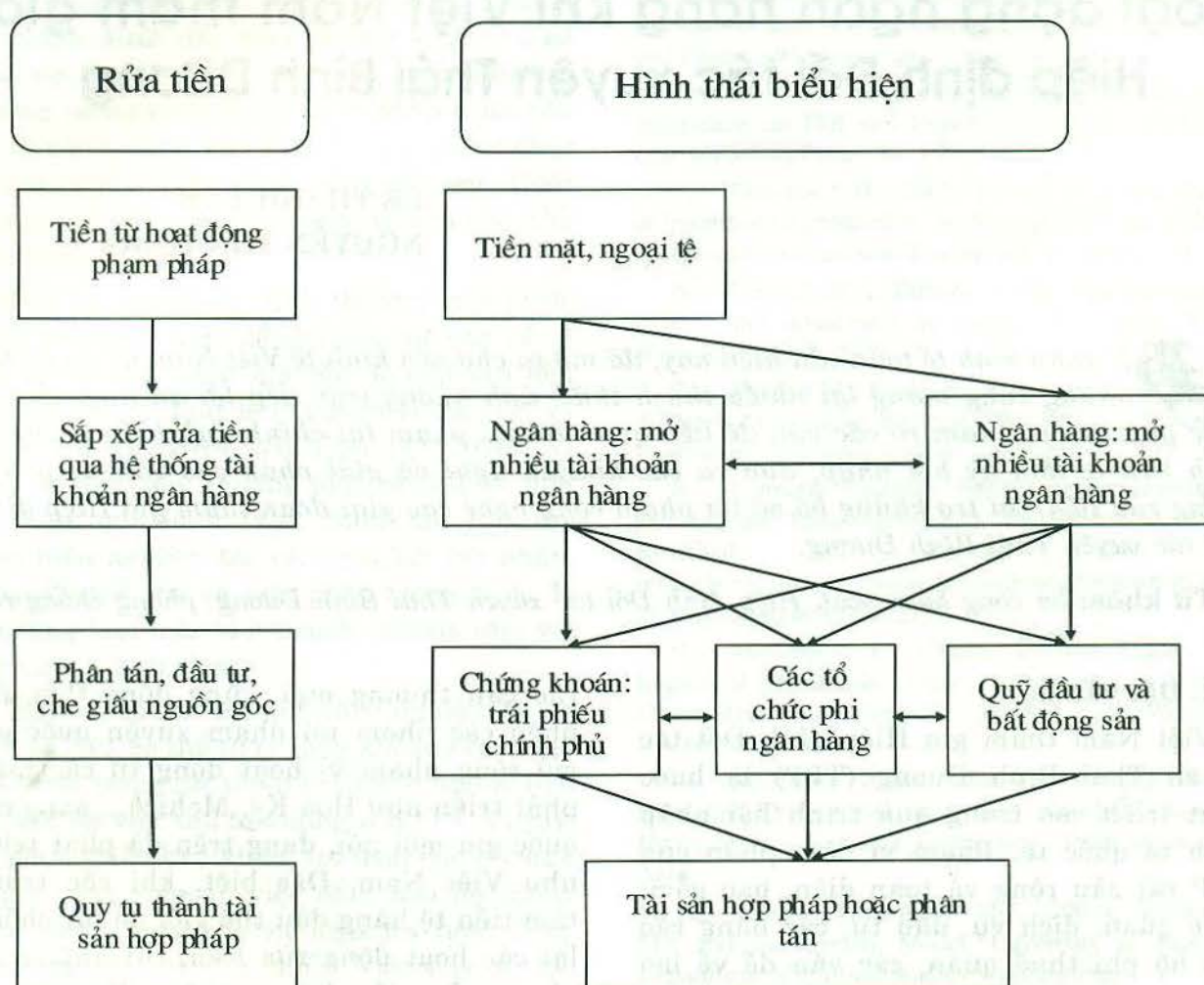
Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) là bước phát triển cao trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Phạm vi đàm phán của TPP rất sâu rộng và toàn diện, bao gồm: thuế quan, dịch vụ, đầu tư, các hàng rào bảo hộ phi thuế quan, các vấn đề về lao động.... Tuy nhiên, TPP cũng đặt ra hệ thống tiêu chuẩn rất cao mà các thành viên phải thực hiện, vì vậy, đã tạo ra không ít khó khăn cho Việt Nam và các nền kinh tế cùng trình độ khi đàm phán TPP.

Có thể thấy, sự mở rộng quy mô thương mại kèm theo sự phát triển của các dịch vụ tài chính như các kỹ thuật thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương tương đương với trình độ và quy mô thương mại quốc tế, đặc biệt là kỹ thuật thanh toán quốc tế bằng L/C - thực hiện thanh toán dựa vào bộ chứng từ. Mở rộng đối tác thương mại với các nước thành viên trong TPP thông qua các thỏa thuận gỡ bỏ các

rào cản thương mại, cũng đồng thời cho phép các nhóm tội phạm xuyên quốc gia mở rộng phạm vi hoạt động từ các nước phát triển như Hoa Kỳ, Mehicô... sang các quốc gia mới nổi, đang trên đà phát triển như Việt Nam. Đặc biệt, khi các trung tâm tiền tệ hàng đầu thế giới nỗ lực chống lại các hoạt động rửa tiền, thì những tội phạm rửa tiền lại có thêm động cơ để chuyển hoạt động rửa tiền sang các quốc gia mới nổi, nhất là khi hệ thống pháp luật của Việt Nam còn nhiều kẽ hở và thiếu sót. Cơ sở của quá trình rửa tiền là sử dụng các kỹ thuật tài chính nhằm phân tán số tiền phạm pháp vào các hoạt động đầu tư, chuyển giao giữa nhiều chủ thể khác nhau trước khi trở về với chủ sở hữu để che giấu nguồn gốc, từ đó tiền "bẩn" đã trở thành tiền "sạch".

Lê Thanh Tâm, TS.; Nguyễn Thế Tùng, Trường đại học Kinh tế quốc dân.

SƠ ĐỒ 1: Quá trình rửa tiền qua hệ thống ngân hàng thương mại và hệ thống phi ngân hàng



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Schott (2006), Quốc hội (2012), Ngân hàng Nhà nước (2013), Ngân hàng Nhà nước (2014), Vietinbank (2015).

Theo Schott (2006), rửa tiền gồm 3 công đoạn: *thứ nhất*: sắp xếp - là giai đoạn tội phạm rửa tiền đưa các khoản tiền bất hợp pháp hoặc tài sản có giá trị khác vào hệ thống tài chính hoặc tổ chức phi tài chính; *thứ hai*: phân tán - là giai đoạn tách rời khoản tiền, tài sản có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm thông qua sử dụng các công cụ, các giao dịch tài chính phức tạp (những giao dịch này được thiết kế nhằm che giấu nguồn gốc tiền, tài sản, chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng); *thứ ba*: quy tụ - đưa tiền trở lại nền kinh tế thông qua hệ thống tài chính, kinh doanh, sản xuất, đầu tư hợp pháp.

2. Khung pháp lý về phòng chống rửa tiền của Việt Nam

Dựa trên những nguy cơ về rủi ro rửa tiền sẽ gia tăng trong thời kỳ hội nhập, Việt Nam đã ban hành hàng loạt các quy định pháp lý: Nghị định số 74/2005/NĐ-CP ngày 7-6-2005 của Chính phủ về phòng chống rửa tiền, có hiệu lực ngày 1-8-2005, là văn bản đầu tiên quy định riêng và Luật Phòng chống rửa tiền số 07/2012/QH13 được ban hành năm 2012 là văn bản toàn diện nhất về phòng chống rửa tiền. Các văn bản hướng dẫn Luật Phòng chống rửa tiền đã được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và một số

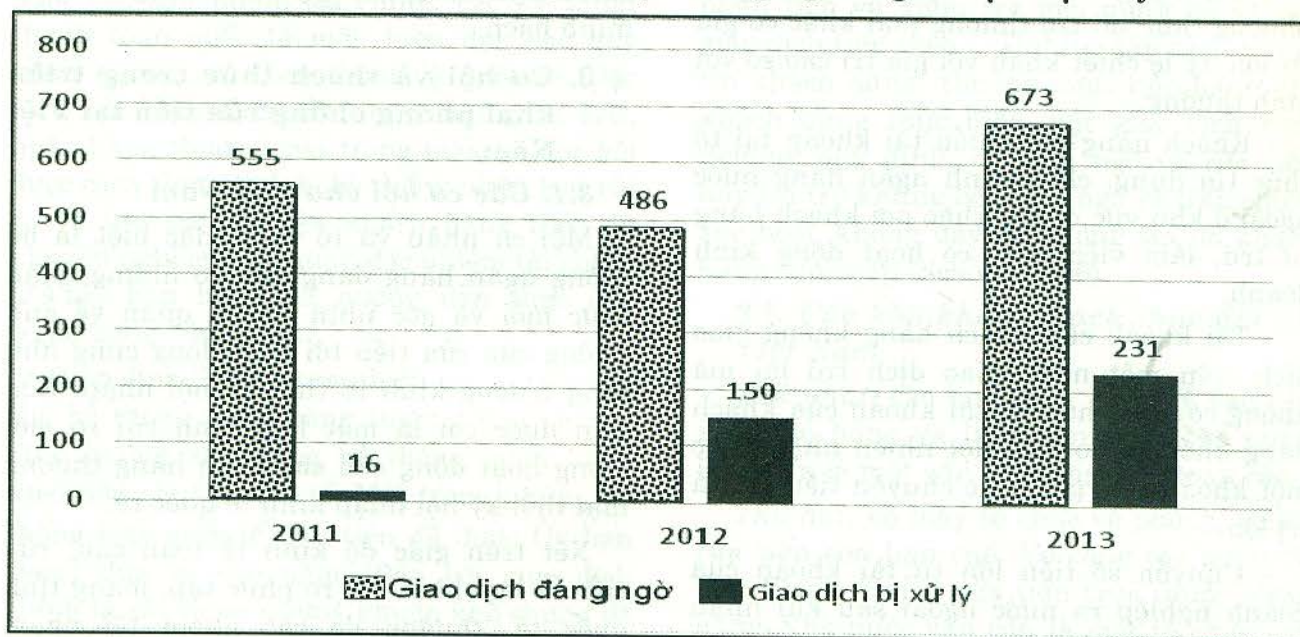
bộ ngành liên quan ban hành để thực thi luật.

Bộ máy quản lý về phòng chống rửa tiền tại Việt Nam cũng đã được thiết lập, gồm Ban chỉ đạo về phòng chống rửa tiền (Chính phủ, 2009), Cục Phòng chống rửa tiền thuộc Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN, 2009). Từ năm 2007, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Nhóm các nước Châu Á - Thái Bình Dương về phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố (APG), có nghĩa vụ cùng các thành viên khác thực hiện 40+9 khuyến nghị

của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF) (Hải An, 2014; NHNN, 2014).

Cục Phòng chống rửa tiền đã nhận được gần 700 báo cáo giao dịch đáng ngờ và căn cứ vào kết quả xử lý thông tin, báo cáo đã chuyển giao thông tin liên quan đến rửa tiền cho cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý và có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây (Nghị Thu, 2015). Các giao dịch quy mô lớn cần được báo cáo có giá trị tăng từ 200 triệu đồng theo Nghị định 74/2005 (Chính phủ, 2005) lên 300 triệu đồng theo Quyết định 20/2013 (Chính phủ, 2013).

HÌNH 1: Số lượng các giao dịch đáng ngờ và giao dịch bị xử lý



Nguồn: Cục Phòng chống rửa tiền, tháng 6-2014.

Các phương thức, thủ đoạn rửa tiền rất phong phú đa dạng, gắn liền với khe hở trong hệ thống pháp luật mỗi nước, nhất là pháp luật hình sự, pháp luật về tài chính, ngân hàng. Rửa tiền thông qua hoạt động ngân hàng quốc tế là loại hình rủi ro mới mà hệ thống ngân hàng thương mại các nước phải đối mặt. Nguyên tắc “chọn-bỏ” khi này mở ra những thách thức với Việt Nam trong kiểm soát hoạt động của hệ ngân hàng “ngầm”. Tại một số nước, hệ thống ngân hàng hoạt động kém hiệu quả, đất đỏ, quan liêu. Do đó, trong cộng đồng

những người nước ngoài tại các quốc gia này tồn tại hệ thống ngân hàng không chính thức gọi là ngân hàng “ngầm”. Hệ thống ngân hàng ngầm này hoạt động và luân chuyển tài chính như các ngân hàng chính thức nhưng với chi phí dịch vụ rẻ hơn, bí mật hơn các ngân hàng hợp pháp. Các nhóm tội phạm lợi dụng nguyên tắc giữ bí mật của những ngân hàng này đã đem tiền đến gửi và yêu cầu nhận lại ở một thành phố khác. Những địa chỉ cần nhận tiền tẩy rửa thông thường là những quốc gia khao khát đầu tư tài chính nhưng ít quan tâm

đến nguồn gốc đồng tiền, việc thanh toán qua ngân hàng chưa phải là yêu cầu bắt buộc và phổ biến, hệ thống pháp luật về phòng chống rửa tiền chưa nghiêm.

Dấu hiệu để nhận biết giao dịch đáng ngờ trong hoạt động ngân hàng quốc tế

Luật Phòng chống rửa tiền số 07/2012/QH13 đưa ra các dấu hiệu đáng ngờ cơ bản để các đơn vị liên quan có thể dễ dàng nhận biết hành vi rửa tiền trong hoạt động ngân hàng, gồm 10 tiêu chí để nhận biết dấu hiệu giao dịch đáng ngờ trong hoạt động ngân hàng quốc tế bao gồm (Quốc hội, 2012):

- Sử dụng thư tín dụng L/C và các phương thức tài trợ thương mại khác có giá trị lớn, tỷ lệ chiết khấu với giá trị cao so với bình thường.

- Khách hàng mở nhiều tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ở khu vực địa lý khác nơi khách hàng cư trú, làm việc hoặc có hoạt động kinh doanh.

- Tài khoản của khách hàng không giao dịch trên một năm, giao dịch trở lại mà không có lý do hợp lý; tài khoản của khách hàng không giao dịch đột nhiên nhận được một khoản tiền gửi hoặc chuyển tiền có giá trị lớn.

- Chuyển số tiền lớn từ tài khoản của doanh nghiệp ra nước ngoài sau khi nhận được nhiều khoản tiền nhỏ được chuyển vào bằng chuyển tiền điện tử, séc, hối phiếu.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được vốn đầu tư hoặc chuyển tiền ra nước ngoài không phù hợp với hoạt động kinh doanh; doanh nghiệp nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được tiền từ nước ngoài chuyển vào tài khoản mở tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

- Khách hàng thường xuyên đổi tiền có mệnh giá nhỏ sang mệnh giá lớn.

- Giao dịch gửi tiền, rút tiền hay chuyển tiền được thực hiện bởi tổ chức hoặc cá

nhân liên quan đến tội phạm tạo ra tài sản bất hợp pháp đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Khách hàng yêu cầu vay số tiền tối đa được phép trên cơ sở bảo đảm bằng hợp đồng bảo hiểm đóng phí một lần ngay sau khi thanh toán phí bảo hiểm, trừ trường hợp tổ chức tín dụng yêu cầu.

- Thông tin về nguồn gốc tài sản sử dụng để tài trợ, đầu tư, cho vay, cho thuê tài chính hoặc ủy thác đầu tư của khách hàng không rõ ràng, minh bạch.

- Thông tin về nguồn gốc tài sản bảo đảm của khách hàng xin vay vốn không rõ ràng, minh bạch.

3. Cơ hội và thách thức trong triển khai phòng chống rửa tiền tại Việt Nam

3.1. Các cơ hội cho Việt Nam

Mỗi cá nhân và tổ chức, đặc biệt là hệ thống ngân hàng đang dần có những nhận thức mới và góc nhìn khách quan về ảnh hưởng của rửa tiền tới hoạt động cũng như tăng trưởng kinh tế thời kỳ hội nhập. Rửa tiền được coi là một loại hình rủi ro mới trong hoạt động của các ngân hàng thương mại thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Xét trên giác độ kinh tế toàn cầu, rửa tiền là loại hình rủi ro phức tạp, mang tính quốc tế, thường do các nhóm tội phạm xuyên quốc gia thực hiện, lợi dụng các kẽ hở về pháp lý trong thời kỳ hội nhập quốc tế, giảm thiểu các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện xúc tiến thương mại. Rửa tiền trở thành rủi ro tất yếu khách quan mà hệ thống tài chính các quốc gia phải đối mặt khi tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế. Bởi lẽ vậy, khi tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế, cụ thể như TPP, hệ thống ngân hàng thương mại trong nước có cơ hội liên kết với hệ thống ngân hàng thương mại của các quốc gia trong liên kết, nhằm xác minh nguồn gốc các khoản tiền giao dịch và xác minh các thông tin về khách hàng theo yêu cầu giám sát phòng chống rửa tiền của Luật

Phòng chống rửa tiền 2013, đồng thời, góp phần chia sẻ thông tin xác minh tới các ngân hàng thương mại khác trong liên kết khi được yêu cầu, xây dựng mối quan hệ kinh tế phi quân sự, góp phần ngăn chặn hành vi phạm tội trên quy mô toàn thế giới.

Các liên kết kinh tế theo các hiệp định có tác động xúc tiến thương mại giữa các quốc gia tham gia, kèm theo đó là sự tham gia vào mạng lưới thanh toán quốc tế hiện đại của các ngân hàng thương mại. Khi tiến hành các hoạt động thanh toán quốc tế, tài trợ ngoại thương, ngân hàng thương mại nước bạn mang tới cho các ngân hàng thương mại trong nước các sản phẩm tài chính, các kỹ thuật thanh toán quốc tế mới, hiện đại; các quy trình nghiệp vụ theo thông lệ quốc tế. Đặc biệt, với hình thức tín dụng chứng từ L/C, ngân hàng thương mại trong nước sẽ học hỏi được cách thức tổ chức hệ thống phân loại rủi ro và lưu trữ dữ liệu khách hàng theo 49 khuyến nghị của Cơ quan đặc nhiệm tài chính (FATF) ban hành và hướng dẫn thực của Ngân hàng Nhà nước.

Hiệp định TPP mở ra nhiều cơ hội tiếp cận cho hệ thống ngân hàng thương mại nhằm định hướng xây dựng hệ thống ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế. Một trong những hệ thống luật quốc tế đầu tiên đã được Ủy ban Basel đưa ra vào năm 1988 với mục đích chính là xây dựng những khuôn khổ chung để kiểm soát các rủi ro và giám sát an toàn đối với những ngân hàng hoạt động quốc tế. Ủy ban Basel đã đưa ra những văn bản hướng dẫn về đánh giá khách hàng, chia sẻ thông tin và các nỗ lực trong việc phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, rủi ro tuân thủ và chức năng kiểm soát tuân thủ, các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử..., trong đó điển hình là: các yêu cầu chú ý xác đáng khách hàng (CDD - Customer Due Diligence for Banks, tháng 10-2001); rủi ro tuân thủ và chức năng kiểm soát tuân thủ trong hoạt động ngân hàng (Compliance and the compliance function in banks, tháng 4-2005) (BIS, 2005, 2014).

Trong quá trình giao dịch với khách hàng, nếu nghi ngờ giao dịch đó có dấu hiệu của hoạt động phạm pháp, rửa tiền, tài trợ khủng bố, phải khẩn trương tiến hành làm báo cáo giao dịch đáng ngờ và gửi càng nhanh càng tốt cho bộ phận phòng chống rửa tiền. Nhận biết khách hàng và cập nhật thông tin khách hàng, cấu phần đặc biệt trong nhận dạng giao dịch đáng ngờ bao gồm: thẩm tra nhận dạng khách hàng từ các nguồn độc lập khác nhau; nhận dạng và thẩm tra quyền sở hữu và kiểm soát của người hưởng lợi; xác minh mục đích và bản chất thực sự của mối quan hệ kinh doanh; phân tích và kiểm tra mối quan hệ và các giao dịch tiếp theo... Thủ tục cập nhật thông tin khách hàng thường được tiến hành khi khách hàng thực hiện một giao dịch vượt ngưỡng quy định, có nghi ngờ về rửa tiền hay tài trợ khủng bố, nghi ngờ về tính chính xác hoặc không đầy đủ thông tin do khách hàng cung cấp (Schott, 2006).

3.2. Các khó khăn, thách thức đối với Việt Nam

Thứ nhất, các quy định pháp lý vẫn còn nhiều lỗ hổng và luôn cần được cập nhật. Rửa tiền là một vấn đề mang tính toàn cầu.

Thứ hai, bộ máy tổ chức về phòng, chống rửa tiền còn hạn chế. Về công tác quản lý: Cục Phòng chống rửa tiền trực thuộc Ngân hàng Nhà nước vẫn còn là một tổ chức non trẻ cho nhiệm vụ là đầu mối về phòng, chống rửa tiền. Về phía các ngân hàng thương mại: thiếu cán bộ, hệ thống công nghệ thông tin còn tương đối lạc hậu và chưa có quy trình về phòng, chống rửa tiền. Do đó, ở hầu hết các ngân hàng, việc xây dựng các quy trình giám sát về phòng, chống rửa tiền còn thiếu hoặc chưa được quan tâm đúng mức.

Thứ ba, một số quy định về thanh toán có nguy cơ tạo thuận lợi cho hoạt động rửa tiền. Do các quốc gia tham gia TPP có khoảng cách địa lý cách biệt, nên các bên thường lựa chọn phương thức thanh toán tín dụng chứng từ (L/C), đồng thời cũng là một

trong những công cụ được bọn tội phạm rửa tiền ưa thích sử dụng nhất, là vì các giao dịch “ma” thanh toán bằng phương thức này ít bị nghi ngờ, có thể qua mặt ngân hàng và cơ quan pháp luật. Đối với L/C thanh toán bằng vốn tự có và ký quỹ đủ 100% thì các ngân hàng thường chỉ tư vấn chứ không can thiệp vào nội dung L/C và cũng không phải kiểm tra, theo dõi hàng hóa đã được nhận hay chưa. Ngân hàng không yêu cầu nhà nhập khẩu bổ sung tờ khai hải quan sau khi hoàn tất thủ tục nhận hàng. Điều này tạo điều kiện tội phạm mở L/C “ma” với yêu cầu về chứng từ đơn giản để người thụ hưởng là đồng bọn của chúng có thể dễ dàng xuất trình chứng từ yêu cầu thanh toán. Theo điều 15 của UCP 600: “khi ngân hàng phát hành xác định việc xuất trình là phù hợp, thì nó phải thanh toán”, khi đó ngân hàng phát hành thực hiện ghi nợ tài khoản thanh toán của nhà nhập khẩu. Đến thời điểm này ngân hàng đóng hồ sơ L/C mà không có tờ khai hải quan, nhà nhập khẩu nhận bộ chứng từ nhưng không đi nhận hàng vì thực tế đó chỉ là giao dịch “ma”, tiền được chuyển ra nước ngoài không gặp trở ngại nào.

Phương thức nhờ thu chứng từ, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước cũng được bọn tội phạm lợi dụng để rửa tiền. Thủ thuật có thể được thực hiện

như sau: nhà xuất khẩu là đồng bọn của nhà nhập khẩu thông qua ngân hàng chuyển giao chứng từ và chỉ thị nhờ thu. Theo đó, bộ chứng từ được gửi đến ngân hàng xuất trình để nhờ thu, ngân hàng này xuất trình bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu và yêu cầu thanh toán tuy rằng hai bên không giao hàng, hoặc giao hàng không đúng.

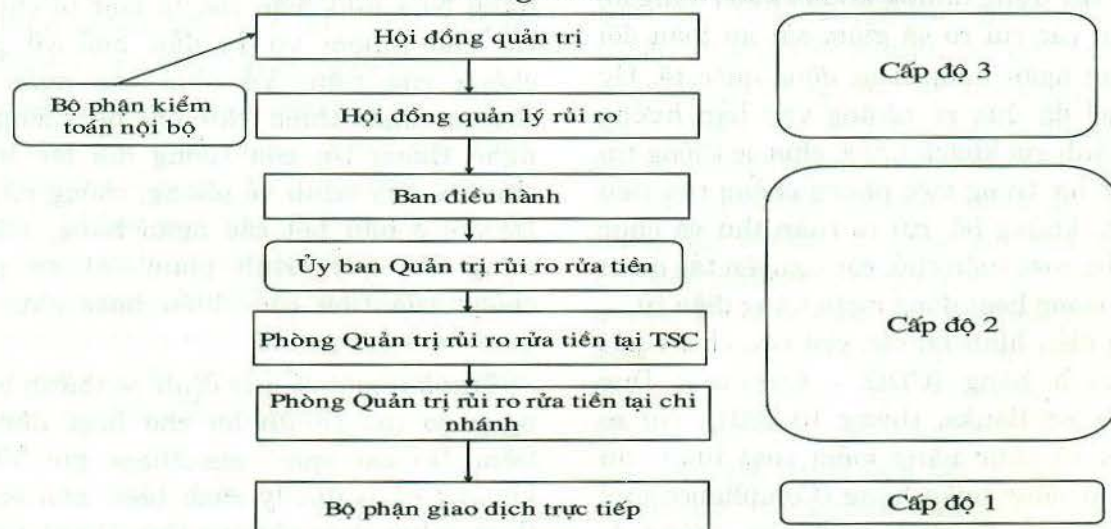
Bên cạnh rửa tiền thông qua các giao dịch “ma”, bọn tội phạm còn thực hiện rửa tiền thông qua những giao dịch có thật, nhưng thủ thuật tinh vi hơn, đó là hạ giá hoặc nâng giá hàng hóa. Khoản chênh lệch giữa giá thực tế và giá nhập khẩu chính là khoản tiền phi pháp mà bọn tội phạm muốn tẩy rửa.

4. Định hướng và khuyến nghị

Xây dựng hệ thống phòng chống rửa tiền đối với các ngân hàng thương mại.

Các ngân hàng cần xác định rủi ro, các dấu hiệu rửa tiền trong từng sản phẩm dịch vụ, từng hoạt động kinh doanh, giao dịch như: trong hoạt động kế toán giao dịch; hoạt động tín dụng; hoạt động tài trợ ngoại thương; hoạt động chứng khoán; hoạt động thẻ, hoạt động thanh toán quốc tế. Dựa trên mô hình quản trị rủi ro theo 3 vòng kiểm soát, tác giả đề xuất mô hình quản trị rủi ro rửa tiền như sau:

SƠ ĐỒ 2: Ba vòng kiểm soát rủi ro rửa tiền



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất từ BIS (2014), Schott (2006), Vietinbank (2015).

Tại hội sở chính, phải có được bộ phận phụ trách phòng chống rửa tiền chuyên trách, chuyên xử lý phân tích các báo cáo, thu thập dữ liệu giao dịch, khách hàng: tiến hành xây dựng bộ dữ liệu của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước khi tiến hành thanh toán L/C. Tại chi nhánh và các công ty trực thuộc, mỗi một đơn vị cũng cần phải có bộ phận xử lý phòng chống rửa tiền chuyên trách và liên hệ làm việc trực tiếp, nhận hỗ trợ từ bộ phận phụ trách phòng chống rửa tiền chuyên trách tại hội sở chính, truy xuất dữ liệu lưu trữ về giao dịch của khách hàng trong quá khứ để xác minh tính phù hợp giao dịch của khách hàng. Việc hỗ trợ và nhận thức rủi ro về phòng chống rửa tiền từ ban lãnh đạo cũng là một điều kiện tiên quyết cho một hệ thống phòng chống rửa tiền thành công, do vậy, mỗi ngân hàng thương mại cần có một lãnh đạo phụ trách về phòng chống rửa tiền. Ngoài ra, kiểm soát tuân thủ thực hiện phòng chống rửa tiền không thể thiếu bộ phận kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quy định về phòng chống rửa tiền.

Giải pháp về hệ thống công nghệ hỗ trợ: hệ thống phòng chống rửa tiền cần phải có 2 module thiết yếu là Filtering: ngăn chặn tức thời và Profiling dành cho phân tích (VietinBank, 2015). Đối với Profiling: các ví dụ về kịch bản rửa tiền đưa ra nhằm cài đặt vào trong hệ thống, và kiểm nghiệm kết quả từ các kịch bản đang được xây dựng; thu thập tất cả các giao dịch nghi ngờ phục vụ cho việc profiling; quy tắc với các tham số xác định các thành phần của kịch bản (ví dụ: các tài khoản có giao dịch lớn hơn 200 triệu đồng...; các khách hàng có nhiều hơn 5 tài khoản tại ngân hàng; danh sách các khách hàng đen, các nước, quốc gia không hợp tác về rửa tiền do các tổ chức có uy tín cung cấp hàng năm... Đối với Filtering: quy trình cảnh báo trong Filtering; hỗ trợ nhận biết khách hàng, cập nhật thông tin khách hàng; xếp hạng rủi ro dựa trên ma trận rủi

ro, ma trận rủi ro phải được xây dựng dựa trên: sản phẩm dịch vụ của ngân hàng mà khách hàng sử dụng, quốc gia khách hàng cư trú...

Ngân hàng Nhà nước cần: (i) xây dựng Cục Phòng chống rửa tiền độc lập để chủ trì và phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan hữu quan xây dựng và thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch, công tác phòng ngừa, đấu tranh chống rửa tiền trên lãnh thổ Việt Nam; (ii) nghiên cứu và có giải pháp hạn chế thanh toán bằng tiền mặt trên lãnh thổ Việt Nam; (iii) làm đầu mối để các ngân hàng nên thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình tội phạm rửa tiền tại ngân hàng mình và cần có sự đồng thuận khi triển khai các biện pháp phòng chống rửa tiền; (iv) tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sử dụng hiệu quả các phần mềm phát hiện và ngăn chặn các giao dịch đáng ngờ; (v) làm đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ các ngân hàng thương mại phát triển các hoạt động phòng chống rửa tiền hiệu quả thông qua các hoạt động: phát triển phương pháp phòng chống rửa tiền dựa trên rủi ro; (vi) nâng cao năng lực hoạt động của Cục Phòng chống rửa tiền; (vii) phát triển cơ chế phản hồi hiệu quả; (viii) mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo các đơn vị, cá nhân có liên quan về phòng chống rửa tiền; (ix) phát động các chiến dịch gia tăng sự hiểu biết của cộng đồng về phòng chống rửa tiền; (x) xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về rửa tiền; (xi) tiếp tục tăng cường hợp tác và hỗ trợ quốc tế về phòng chống rửa tiền./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BIS (2005), Basel Committee on Banking Supervision, Compliance and the compliance function in banks, April-2005.
2. BIS (2014), Sound management of risks related to money laundering and financing of terrorism, Basel Committee on Banking Supervision.
3. Chính phủ (2005), Nghị định số 74/2005/NĐ-CP ngày 7-6-2005 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống rửa tiền.

4. Chính phủ (2009), Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 13- 4-2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền.

5. Chính phủ (2013), Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 4-10-2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.

6. Chính phủ (2013), Quyết định số 20/2013/QĐ-TTg ngày 18-4-2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.

7. Hải An (2014), Hợp tác quốc tế trong phòng, chống rửa tiền, Tạp chí Tài chính online.

8. International Chamber Commerce (2007), the Uniform Customs and Practice for Documentary Credits, Art 5.

9. Ngân hàng Nhà nước (2009), Quyết định số 1654/QĐ-NHNN ngày 14-7-2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng chống rửa tiền.

10. Ngân hàng Nhà nước (2013), Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31-12-2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

11. Ngân hàng Nhà nước (2014), 49 khuyến nghị của Cơ quan đặc nhiệm tài chính (FATF).

12. Ngân hàng Nhà nước (2014), Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11-11-2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31-12-2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

13. Ngân hàng Nhà nước (2014), Văn bản hợp nhất số 29/VBHN ngày 17-11-2014 hợp nhất hai thông tư số Thông tư số 35/2013/TT-NHNN Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11-11-2014 thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

14. AMLD State Bank of Vietnam (2014), Money Laundering Situation in Vietnam.

15. Nghi Thu (2015), Giám sát các giao dịch đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng nhằm phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, Tạp chí Tài chính online.

16. Quốc hội (2012), Luật Phòng chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18-6-2012

17. Schott, Paul Allan (2006), Reference Guide to Anti-Money Laundering and Combating the Financing of Terrorism, 2 ed., World Bank, tr. I-7 đến I-9.

18. Trịnh Thanh Huyền (2015), Ngăn chặn rửa tiền và tài trợ khủng bố, Tạp chí Tài chính online.

19. Trịnh Thanh Huyền (2015), Những thủ đoạn và phương thức rửa tiền chủ yếu, Tạp chí Tài chính online.

20. Trịnh Thanh Huyền (2015), Quản trị rủi ro về phòng chống rửa tiền, Tạp chí Tài chính online.

21. VietinBank (2015a), Giải pháp phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, Tài liệu nội bộ.

22. VietinBank (2015b), “Thư ngỏ Ban lãnh đạo VietinBank cam kết triển khai công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố”, Tài liệu nội bộ.